

**CHỈ THỊ**

**Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và  
Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn không ít khó khăn, thách thức đặt ra phải tập trung giải quyết: tái cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm, năng suất, chất lượng, hiệu quả còn thấp, chưa có các dự án động lực đi vào hoạt động, đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao... Trong bối cảnh đó, đòi hỏi các cấp, các ngành, địa phương phải tiếp tục tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế; nỗ lực đổi mới, vượt qua khó khăn, thách thức; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016 -2020.

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4538/BKHĐT-TH ngày 03/7/2019 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch năm 2020, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

**I. YÊU CẦU**

1. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; các chương trình, kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải được triển khai đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

3. Đánh giá sát, đúng, thực chất tình hình thực hiện Kế hoạch hành động tại Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019; phân tích, đánh giá rõ kết quả thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, tái cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, tài nguyên và môi trường, cải



cách hành chính, quốc phòng, an ninh,...; đánh giá đúng các tồn tại, hạn chế, phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục nhằm thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân.

4. Trên cơ sở kết quả đã đạt được các năm 2016 - 2018, ước thực hiện kết quả năm 2019, căn cứ vào các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã được HĐND các cấp thông qua và điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, các sở, ban, ngành, đơn vị và các địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục bảo đảm ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thể chế, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo,... Tập trung huy động các nguồn lực đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) khoảng 7,2 - 7,5%. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng, tinh thần đổi mới, sáng tạo, năng động, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển.

### **2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

2.1. Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo tăng trưởng kinh tế:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 06/NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Kế hoạch hành động thực



hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bảo đảm tăng trưởng tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, nhất là các lĩnh vực ưu tiên. Phát huy vai trò của tín dụng vi mô, xử lý triệt để nạn tín dụng đen. Tiếp tục siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; tăng cường quản lý thu, chi và từng bước cơ cấu lại ngân sách nhà nước. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán được giao. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Tập trung chống thất thu, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; có chính sách nuôi dưỡng nguồn thu để phát triển.

Nâng cao chất lượng phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình để có các giải pháp quản lý, điều hành kinh tế phù hợp, kịp thời, linh hoạt, chú trọng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đảm bảo cung cầu hàng hóa thiết yếu, thực hiện hiệu quả các biện pháp bình ổn giá cả, thị trường. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2.2. Đẩy mạnh cải cách thể chế và khơi thông các nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển

a. Kịp thời quán triệt, chuẩn bị triển khai thực hiện hiệu quả Luật Đầu tư công (sửa đổi) để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư công. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

b. Tập trung rà soát, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về thủ tục hành chính, quy định pháp lý trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai,... Triển khai thực hiện có hiệu quả pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), tạo điều kiện để khơi thông, huy động các nguồn lực vào phát triển, nhất là nguồn lực của khu vực tư nhân và dân cư. Tiếp tục nghiên cứu các chính sách tạo thuận lợi nhất để đẩy nhanh xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với hạ tầng thương mại; hạ tầng giáo dục, đào tạo; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể dục, thể thao; hạ tầng thông tin và truyền thông;... nhất là tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

c. Triển khai thực hiện tốt Luật Quy hoạch, Nghị định và các văn bản hướng dẫn Luật Quy hoạch. Tập trung hoàn thành sớm và có chất lượng Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn tiếp theo.



d. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra. Tăng cường việc hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động. Xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Xây dựng chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Thực hiện các giải pháp đột phá mạnh mẽ, phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển. Chú trọng kết nối đồng bộ giữa đào tạo với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

e. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy chuyển dịch nội ngành theo hướng tăng nhanh hơn tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Trong đó:

+ Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới, nhằm tạo đột phá trong phát triển nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với nhu cầu thị trường; coi phát triển nông nghiệp, chất lượng hiệu quả cao là trọng tâm; ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản và phát triển thị trường là khâu đột phá. Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường cho sản phẩm từ khu vực nông thôn, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt.

+ Khu vực công nghiệp và xây dựng: Thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành khai khoáng, tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trên cơ sở tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cải tiến công nghệ. Tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh. Phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Dự án Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch. Hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án phát triển năng lực tái tạo. Tiếp tục nắm bắt và triển khai kịp thời các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.

+ Khu vực dịch vụ: Bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu. Ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao như dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; tài chính, ngân hàng; hàng không... Phát triển mạnh mẽ và bền vững du lịch, góp phần lan tỏa tới nhiều ngành sản xuất, dịch vụ thị trường phát triển, trong đó chú trọng hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết du lịch, đẩy mạnh vận động tranh thủ viện trợ và tham gia xúc tiến, quảng bá về du lịch Quảng Bình tại



các thị trường trọng điểm. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, khuyến khích mở các tour tuyến, điểm du lịch mới, độc đáo, các điểm vui chơi, giải trí, mua sắm... để kéo dài thời gian lưu trú của khách. Chú trọng kết nối các phương thức vận tải, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành, giảm chi phí logistics,...

- Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nâng dần tỷ trọng thu nội địa, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư, bảo đảm chi trả nợ, chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh; kiểm soát bội chi, nợ công theo mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, ngành và địa phương; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn. Duy trì chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Triển khai tích cực, có hiệu quả Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tạo cơ chế chính sách thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã. Chỉ đạo quyết liệt đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ.

f. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động số 740/KH-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021. Tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu cải thiện thứ hạng PCI. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Phát huy các nguồn lực xã hội cho nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyên gia công nghệ. Phát triển mạnh hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu. Có cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu sản phẩm có tính đổi mới sáng tạo khi tham gia đấu thầu mua sắm công.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Tạo lập các điều kiện cần thiết để phục vụ thực thi pháp luật của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý, tăng cường năng lực cạnh tranh.

2.3. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.



- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Rà soát và giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm.

- Thực hiện tốt chính sách giảm nghèo, khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ động, tích cực tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và cơ hội phát triển sản xuất, kinh doanh để vươn lên thoát nghèo. Có biện pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm việc trục lợi chính sách. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững đến năm 2020. Ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, bền vững.

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững, không bao cấp tràn lan. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tích cực triển khai Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội.

- Nghiên cứu, có giải pháp để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nhà cho thuê, nhà ở cho người có thu nhập thấp. Kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội.

- Tích cực triển khai các Nghị quyết Trung ương về công tác y tế, dân số. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân; phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm vi phạm.

- Tập trung đổi mới, tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử. Tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học. Chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tiếp tục rà soát, xử lý hiệu quả vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Thực hiện các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện



Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng, các vấn đề văn hóa,... để chống phá chế độ. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh trong khuôn viên bệnh viện, trường, lớp học, khu du lịch và các không gian công cộng.

2.4. Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng. Kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải. Tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Kiểm soát chặt chẽ môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp. Có biện pháp phù hợp để tích tụ, tập trung đất đai phục vụ thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, đặc biệt là hạn hán, xâm nhập mặn. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, ven biển, kè sông, kè suối ở những vị trí xung yếu.

2.5. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện nghiêm việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực, trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.



2.6. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức này nề nếp, theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp.

2.7. Tăng cường quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới. Tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy,... Giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông. Tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ. Chủ động hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa quan hệ với các đối tác quan trọng, các tỉnh nước láng giềng đi vào chiều sâu thực chất, hiệu quả.

2.8. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và công tác phối hợp giữa UBND tỉnh và các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy niềm tin và khát vọng của dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả, khơi dậy tinh thần nỗ lực, phấn đấu, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào mọi mặt của đời sống xã hội nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ và Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo chuyển biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật.

### **3. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

#### **3.1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020**

- Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát tình hình thu ngân sách nhà



nước các năm 2016-2018 và ước thực hiện năm 2019. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử. Phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường xử lý nợ đọng thuế.

- Phân đầu dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) năm 2020 tăng tối thiểu 12 - 14% (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách) so với ước thực hiện năm 2019. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ thu. Thực hiện các biện pháp mạnh, quyết liệt để chống thất thu thuế, nợ thuế, trốn thuế...

- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương phải dự toán toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định khác của pháp luật.

- Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách. Đồng thời, yêu cầu HĐND, UBND cấp huyện rà soát, lập dự toán tích cực, sát thực tế phát sinh tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không để phần dư địa để thực hiện giao chỉ tiêu phân đầu thu, lấy chỉ tiêu pháp lệnh thu của Quốc hội, Chính phủ giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

- Dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tiếp tục được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

### 3.2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020

Tiếp tục quán triệt yêu cầu công khai, minh bạch và thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ. Chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2020. Chi trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

- Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2020, các sở, ban, ngành và các địa phương cần chú ý các nội dung sau:

#### a. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn viện trợ, vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn





thu tiền sử dụng đất) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phù hợp Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định hiện hành<sup>1</sup>; thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSDP ngân sách tỉnh quản lý phù hợp với nguồn vốn được giao. Năm 2020 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 do đó bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán, vốn cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020. Ưu tiên bố trí vốn thu hồi vốn ứng trước, đầu tư cho các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển; các dự án quốc phòng - an ninh, bảo vệ chủ quyền biển đảo. Không bố trí vốn cho các dự án không có khả năng giải ngân. Việc bố trí vốn nước ngoài phải phù hợp với tiến độ giải ngân từ nhà tài trợ, bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định vay trong năm 2020.

- Đối với chi vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị định hướng dẫn và Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Đối với chi từ nguồn thu sử dụng đất: Dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2020 được xây dựng trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất. Đồng thời, lập phương án bố trí chi đầu tư phát triển từ khoản thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Đối với chi từ nguồn thu hoạt động xổ số kiến thiết: Nguồn thu này được tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương, sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, chương trình xây dựng nông thôn mới. Sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

- Xây dựng kế hoạch huy động và trả nợ (đầy đủ cả gốc và lãi) đến hạn cho đầu tư phát triển theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015.

---

<sup>1</sup> Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý); Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020.



Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ chi phí liên quan) phải nộp ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị ở địa phương lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 từ nguồn thu này gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.


#### b. Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ.

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021. Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Tập trung hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài,... Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

#### c. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu:

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao, mức vốn đã bố trí các năm 2016 - 2019 và khả năng thực hiện, các sở, ban, ngành được giao quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu hướng dẫn các đơn vị và các địa phương lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020; đồng thời, tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

d. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: 



Thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và trong phạm vi hạn mức vốn nước ngoài trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được giao. Các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện lập dự toán các dự án sử dụng vốn ngoài nước phải chi tiết rõ vốn vay, vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp, phân định rõ dự án cấp phát hoặc vay lại hoặc hỗn hợp (cấp phát, vay lại) và chi tiết mức vốn cho từng phần. Đối với các dự án Ô, cần làm rõ kế hoạch giữa cơ quan chủ quản trung ương và cơ quan chủ quản dự án thành phần tham gia thực hiện dự án.

g. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương bao gồm: Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư;...); nguồn dành ra do triển khai thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, Khóa XII.

h. Ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

3.3. Đối với Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022

Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, dự kiến về các định hướng chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các định hướng chiến lược, kế hoạch về tài chính - ngân sách kỳ kế hoạch tới; các Nghị quyết Trung ương Khóa XII về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội...; giả định tiếp tục các quy định tại thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn trình UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đồng thời hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương về lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022.



Các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh và địa phương thực hiện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, các địa phương xây dựng cụ thể các chỉ tiêu dự báo trung hạn 3 năm 2020 - 2022 về thu ngân sách; mức bội thu/bội chi của ngân sách địa phương; dự kiến tổng chi ngân sách địa phương, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi thường xuyên phân cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2020 - 2022 phù hợp với khả năng cân đối thu.

#### **4. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020**

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định: số 77/2015/NĐ-CP, số 136/2015/NĐ-CP và số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

- Đối với kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (bao gồm trái phiếu Chính phủ): Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3.2 Mục 3 nêu trên về chi đầu tư phát triển.

- Đối với kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: Tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước tại địa chỉ: <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 phù hợp với quy định của Luật đầu tư công và Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị, địa phương tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định



biên chế năm 2020 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, gửi Bộ Nội vụ thẩm định biên chế năm 2020 của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của địa phương, trình HĐND tỉnh phê duyệt để làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2020.

3. Giám đốc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị này./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh uỷ (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website Quảng Bình;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH1.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Công Thuật**